



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2019

Ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
 Chuyên ngành: *Kế toán - Kiểm toán*
 Mã số ngành: **7340101**

Số tín chỉ tích lũy: **133** tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	49	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			40	40	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
2	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
3	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
4	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			0	0	0	0	0	0	
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			6	6	0	0	0	0	
1	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
2	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			12	12	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAN201	Quản trị học	3	3					
3	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
4	ACC201	Nguyên lý kế toán	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
I.6. Các học phần về tố chất cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			9	9	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3					
2	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ		3					
3	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
4	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3					
5	PSY201	Tâm lý học đại cương		3					
6	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
7	NAS202	Toán cao cấp		3					
8	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
9	VIE201	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt		3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	59	0	8	0	0	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			18	17	0	1	0	0	
II.1a. Phần bắt buộc			12	11	0	1	0	0	
1	ECO302	Kinh tế lượng	3	3					
2	ECO303	Kinh tế vi mô	3	3					
3	ECO304	Kinh tế vĩ mô	3	3					
4	ACC302	Nhập môn ngành Kế toán	2	2					
5	ACC303	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1			
II.1b. Phần tự chọn			6	6	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	FIN301	Lý thuyết tài chính - Tiền tệ		3					
2	BUS305	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3					
3	MAN405	Nghệ thuật lãnh đạo	3	3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)							
4	PUR410	Quan hệ công chúng		3					
5	BUS306	Thương mại điện tử	3	3					
6	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh		3					
II.2. Các học phần chuyên ngành			49	42	0	7	0	0	
II.2a. Phần bắt buộc			34	27	0	7	0	0	
1	ACC410	Kế toán tài chính căn bản	3	3					
2	ACC411	Kế toán tài chính nâng cao	3	3					
3	ACC405	Kế toán chi phí	3	3					
4	ACC409	Kế toán quản trị	3	3					
5	ACC404	Hệ thống thông tin kế toán căn bản	3	3					
6	ACC412	Kiểm toán căn bản	3	3					
7	FIN428	Thuế	3	3					
8	ACC416	Phần Mềm kế toán	3	3					
9	ACC414	Kiểm toán thực hành	3	3					
10	ACC421	Kiến tập chuyên ngành Kế toán	1			1			
11	ACC422	Thực tập cơ sở Kế toán	3			3			
12	ACC423	Thực tập nghề nghiệp Kế toán	3			3			
II.2b. Phần tự chọn			15	15	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	ACC415	Lập báo cáo tài chính		3					
2	FIN422	Tài chính quốc tế	3	3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)							
3	FIN427	Thị trường tài chính		3					
4	FIN417	Quản trị tài chính	3	3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)							
5	BUS427	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế		3					
6	ACC417	Tổ chức bộ máy kế toán		3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
		<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>							
7	BUS425	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3					
8	ACC418	Thị trường chứng khoán		3					
		<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>							
9	FIN420	Tài chính doanh nghiệp cơ bản	3	3					
10	FIN409	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản		3					
		<i>Các HP tự chọn thay thế KLTN:</i>	12						
11	BUS419	Khởi nghiệp kinh doanh	3	3					
12	ACC406	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	3					
13	ACC422	Kế toán tài chính chuyên sâu	3	3					
14	ACC413	Kiểm toán nâng cao	3	3					
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	ACC523	Thực tập tốt nghiệp	5			5			
2	ACC524	Khóa luận tốt nghiệp	12					12	
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY			11	0	3	0	0	0	
1		Tin học chuẩn đầu ra							
2		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
3		Kỹ năng mềm							
4	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
5	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
6	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
7	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						